

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2017/DS-ST
Ngày: 11-9-2017
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Chí Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Bé
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 11 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2017/TLST- DS ngày 17 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2017/QĐXX-ST ngày 24 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyen Ép Chabrol L, sinh năm 1978;

Cư trú tại: Số A U.C.D Pháp.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Nguyễn Phước D, sinh năm 1986;

Cư trú tại: Số C, V.T, Phường D, quận B.T, Thành phố H.

2. Bị đơn: Anh Trần Quốc T, sinh năm 1987;

Cư trú tại: Số B, ấp B.C, xã B.T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn chị Nguyen Ép Chabrol L là anh Nguyễn Phước D trình bày:

Chị Nguyen Ép Chabrol L có quen thân với anh Quốc T khi về Việt Nam thăm gia đình. Sau khi về Pháp, anh Quốc T thường xuyên liên lạc với chị Chabrol L hỏi mượn tiền để sử dụng, anh Quốc T có hứa khi nào chị Chabrol L về Việt Nam thì anh Quốc T sẽ trả lại. Tổng cộng từ tháng 8/2016

đến tháng 12/2016, chị Chabrol L đã chuyển cho anh Quốc T 1.177 Euro, tương đương 29.425.000 đồng. Đầu năm 2017, chị Chabrol L về Việt Nam thì anh Quốc T cố tình tránh né không chịu trả tiền cho chị Chabrol L.

Nên chị Chabrol L kiện yêu cầu anh Quốc T trả lại số tiền vay gốc còn nợ là 1.177 Euro, quy đổi tương đương là 29.425.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn anh Trần Quốc T trình bày:

Anh Quốc T và chị Nguyen Ép Chabrol L quen biết nhau qua mạng xã hội Zalo vào khoảng tháng 04/2016. Anh Quốc T thường làm từ thiện và chị Chabrol L biết được việc này. Anh Quốc T thừa nhận từ ngày 19/8/2016 – 17/12/2016 có nhận số tiền 1.177 Euro, tương đương 29.425.000 đồng từ chị Chabrol L chuyển về. Nhưng số tiền trên là anh Quốc T đã làm từ thiện hết lý do số tiền chị Chabrol L gửi về là nhờ anh Quốc T làm từ thiện thay cho chị Chabrol L. Việc làm từ thiện của anh Quốc T là thấy hoàn cảnh của người nào khó khăn, vô gia cư ở Thành phố H thì cho tiền khoảng 300.000 – 400.000 đồng/ 1 người, kèm theo quà là đồ tiêu dùng, gia vị,..., khoảng 200.000 – 300.000 đồng/ 1 người. Số tiền cụ thể cho mỗi người anh không nhớ, không biết tên và địa chỉ của người nhận. Việc cho tiền cũng không có nói cho chị Chabrol L biết cụ thể bao nhiêu/ 1 lần/ 1 người, chỉ đến khi hết tiền thì mới nói lại cho chị Chabrol L đã làm từ thiện xong hết tiền.

Việc chị Chabrol L gửi tiền về làm từ thiện do chị Chabrol L tự nguyện gửi về và nhờ anh làm từ thiện nên anh Quốc T không đồng ý trả lại số tiền đã nhận là 1.177 Euro, tương đương 29.425.000 đồng theo yêu cầu của chị Chabrol L.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn là anh Nguyễn Phước D và bị đơn anh Trần Quốc T có mặt trình bày ý kiến. Các đương sự không cung cấp chứng cứ gì thêm và khẳng định đã xuất trình đầy đủ các chứng cứ cho Tòa án xem xét giải quyết vụ án.

Anh D là đại diện theo ủy quyền chị Chabrol L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện trình bày: Việc chị Chabrol L cho anh Quốc T mượn tiền có chứng từ là 06 biên lai chuyển tiền các ngày là ngày 19/8/2016, ngày 25/8/2016, ngày 03/9/2016, ngày 04/10/2016, ngày 03/12/2016, ngày 17/12/2016 với số tiền tổng cộng là 1.177 Euro, tương đương 29.425.000 đồng. Không có việc chị Chabrol L gửi tiền nhờ anh Quốc T làm từ thiện nên nay yêu cầu anh Quốc T trả số tiền 29.425.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Anh Trần Quốc T vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày của anh, không đồng ý trả số tiền 29.425.000 đồng theo yêu cầu khởi kiện của chị Chabrol L vì số tiền này anh nhận để làm từ thiện. Nhưng việc làm từ thiện của anh thì không có chứng cứ gì để chứng minh như lời anh trình bày.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyen Ép Chabrol L, địa chỉ: Số A U.C.D Pháp có đơn khởi kiện đối với anh Quốc T cư trú tại xã B.T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

[2] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy theo đơn khởi kiện và thông báo thụ lý vụ án là tranh chấp đòi lại tài sản nhưng qua thu thập chứng cứ và trình bày đương sự thì xác định đây là việc vay tài sản giữa các đương sự nên xác nhận lại quan hệ tranh chấp này hợp đồng vay tài sản.

Việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa chị Nguyen Ép Chabrol L với anh Quốc T xảy ra là có thật. Chị Chabrol L cung cấp 06 biên lai với tên người gửi Chabrol L với người nhận Trần Quốc T có các ngày và số tiền gửi (gồm tiền chuyển cho người nhận và phí chuyển tiền) như sau:

- Ngày chuyển tiền 19/8/2016 số tiền 309 Eur;
- Ngày chuyển tiền 25/8/2016 số tiền 200 Eur;
- Ngày chuyển tiền 03/9/2016 số tiền 259 Eur;
- Ngày chuyển tiền 04/10/2016 số tiền 105 Eur;
- Ngày chuyển tiền 03/12/2016 số tiền 157 Eur;
- Ngày chuyển tiền 17/12/2016 số tiền 147 Eur;

Tổng cộng từ tháng 8/2016 đến tháng 12/2016 là 1.177 Euro.

Chị Chabrol L trình bày mục đích chị chuyển tiền là cho anh Quốc T mượn tiêu dùng nhưng sau đó không trả lại. Nay chị Chabrol L chỉ yêu cầu buộc anh Quốc T trả lại số tiền vay gốc còn nợ 1.177 Euro (1 Euro = 25.000 đồng), quy đổi ra là 29.425.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

[3] Đối với anh Trần Quốc T thừa nhận từ ngày 19/8/2016 – 17/12/2016 có nhận số tiền 1.177 Euro từ chị Chabrol L thống nhất tương đương 29.425.000 đồng. Nhưng số tiền này là chị Chabrol L chuyển về yêu cầu anh Quốc T làm từ thiện thay cho chị Chabrol L. Tuy nhiên việc làm từ thiện của anh Quốc T là thấy hoàn cảnh của người nào khó khăn, vô gia cư ở Thành phố H thì cho tiền tùy theo điều kiện và trường hợp của họ. Nhưng anh Quốc T không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh khoản tiền 1.177 Euro được chuyển từ chị Chabrol L gửi về để anh làm từ thiện như làm từ thiện cụ thể cho những ai nhận, số tiền từng lần làm từ thiện. Ngoài ra anh Quốc T không cung cấp được văn bản ý kiến chị Chabrol L yêu cầu anh Làm từ thiện; chị Chabrol L và người đại diện hợp pháp của chị Chabrol L là anh D cũng không thừa nhận có việc này.

Từ nhận định trên kết luận anh Quốc T đã nhận số tiền 1.177 Euro của chị Chabrol L và các đương sự thống nhất tỷ giá 01 Euro = 25.000

đồng, thống nhất số tiền quy đổi là 29.425.000 đồng (hiện nay giá 01 Euro = 27.278 đồng) nhưng anh Quốc T không chứng minh được thỏa thuận việc làm từ thiện dùm cho chị Chabrol L nên buộc anh Quốc T trả cho chị Chabrol L số tiền này.

Về tiền lãi do chị Chabrol L không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của chị Chabrol L được chấp nhận nên anh Quốc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 37, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyen Ép Chabrol L đối với anh Trần Quốc T.

2. Buộc anh Trần Quốc T có nghĩa vụ trả cho chị Nguyen Ép Chabrol L số tiền vay là 29.425.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, mà người bị thi hành án chưa thi hành số tiền trên thì còn phải chịu lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí:

Anh Trần Quốc T phải chịu 1.471.000 đồng (Một triệu bốn trăm bảy mươi một nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyen Ép Chabrol L được nhận lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 736.000 đồng (Bảy trăm ba mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu số 06619 ngày 13/03/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các

điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát tỉnh Đồng Tháp;
- Cục THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Chí Tâm